

Dự báo kỳ cơ cấu 2 quỹ VNM và FTSE ETF Q2/2025

- Lấy dữ liệu chốt ngày 30/05/2025, FTSE sẽ công bố danh mục cổ phiếu thành phần vào ngày 6/6 trong khi VNM công bố danh mục vào ngày 13/6, 2 quỹ sẽ hoàn tất cơ cấu danh mục vào ngày 20/06.
- Nhóm cổ phiếu Vingroup (**VIC**, **VHM**) sẽ bị bán ra mạnh vì giá tăng mạnh trong quý 2, vượt quá tỷ trọng cho phép ở cả 2 quỹ FTSE và VNM ETF.
- Ở chiều mua, **EIB**, **HPG**, **NAB** là các cổ phiếu có khối lượng mua nổi bật.

Dòng tiền tiếp tục bị rút ròng ở các ETF

Dòng tiền có xu hướng rút ròng khỏi các quỹ ETF đang hoạt động ở thị trường Việt Nam, tính chung 8 quỹ lớn tính từ đầu năm đang rút ròng hơn 262 triệu USD. Tính từ đầu năm đến nay, FTSE bị rút ròng hơn 19 triệu USD, trong khi đó VNM bị rút ròng gần 62 triệu USD.

Hiện tại, tổng tài sản của quỹ FTSE ETF tham chiếu chỉ số FTSE Vietnam Index đạt 7,100 tỷ đồng. Từ đầu năm 2025, tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tăng 6.5%, NAV/đơn vị quỹ tăng 15%, số lượng chứng chỉ quỹ đã giảm 7% xuống còn 9.5 triệu đơn vị.

Quỹ V.N.M ETF có quy mô đạt 11,050 đồng. Kể từ đầu năm, tổng giá trị tài sản ròng đã giảm 0.25%, NAV/ đơn vị quỹ đã tăng +16.8%, số lượng chứng chỉ quỹ đã giảm gần 15% xuống còn 30.6 triệu đơn vị.

Quỹ FTSE ETF dự báo danh mục không đổi, VIC, VHM bị bán ra trong khi SHB, EIB được mua mạnh

Do các cổ phiếu đều đạt tiêu chí về thanh khoản giá trị giao dịch trung bình và tỷ lệ freefloat vẫn đạt ngưỡng cho phép, nên không có cổ phiếu nào bị loại ra và FTSE sẽ không thêm cổ phiếu thay thế mới.

Tại ngày 30/5, tỷ trọng của VIC trong chỉ số đã lên tới 16.79%, vượt ngưỡng giới hạn tối đa 15% của chỉ số FTSE Vietnam Index, do đó VIC sẽ bị giảm tỷ trọng cùng VHM, mở ra cơ hội gia tăng tỷ trọng cho các cổ phiếu khác. Chúng tôi dự tính VIC sẽ bị bán ra hơn 2 triệu cổ phiếu, VHM bán ra hơn 2.5 triệu cổ phiếu, trong khi đó mua vào 3.8 triệu cổ phiếu SHB, 1.4 triệu cổ phiếu EIB.

Quỹ VNM ETF dự báo danh mục không đổi, VIC, VHM, VND, VCI bị bán ra lớn trong khi EIB, HPG, NAB được mua trở lại

Chúng tôi cũng nhận thấy rằng các cổ phiếu trong danh mục hiện tại của quỹ VNM ETF vẫn đáp ứng được các tiêu chí đánh giá như vốn hóa trên 3,600 tỷ, giá trị giao dịch trung bình 3 tháng trên 1 triệu USD, hay room nước ngoài tối thiểu 5%, do đó danh mục không có sự thay đổi.

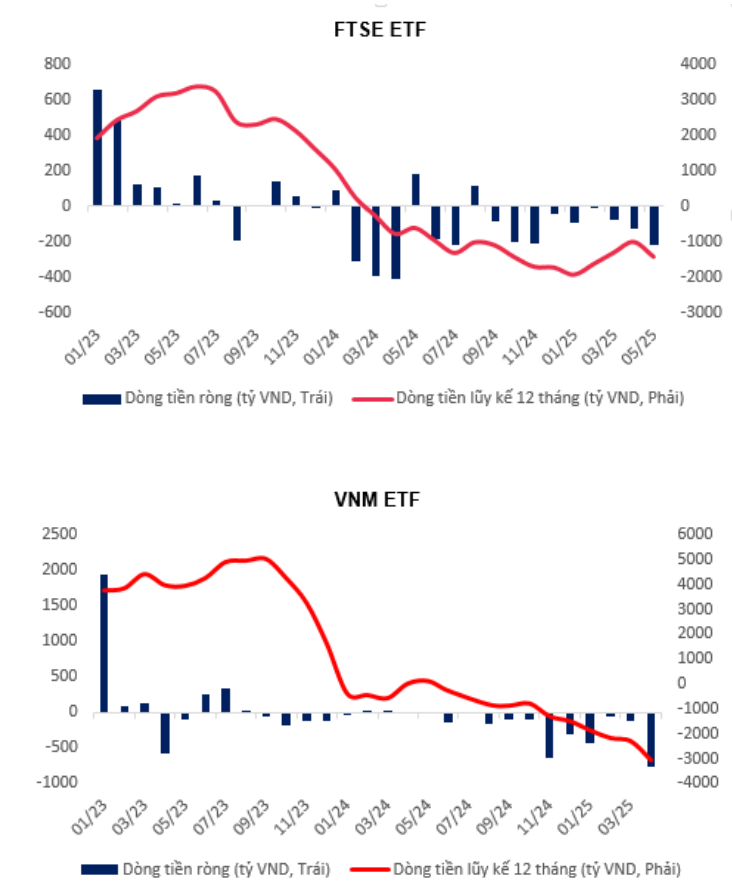
VIC, VHM đã tăng mạnh sau đợt tăng giá gần đây, vượt quá ngưỡng giới hạn 8% nên nhiều khả năng cả hai sẽ bị giảm tỷ trọng trong kỳ này. Với việc giảm tỷ trọng VIC, VHM sẽ dẫn đầu nhóm cổ phiếu bị bán ra, với việc bán ra 7.2 triệu cổ phiếu VIC, 5.1 triệu cổ phiếu VHM, VND và VCI cũng bị bán ra lần lượt 6.3 triệu và 3.5 triệu CP, trong khi đó sẽ mua ròng vào 10.7 triệu cổ phiếu EIB, 9.3 triệu cổ phiếu HPG, 9.2 triệu cổ phiếu NAB.

Chuyên viên phân tích

Nghiêm Phú Cường

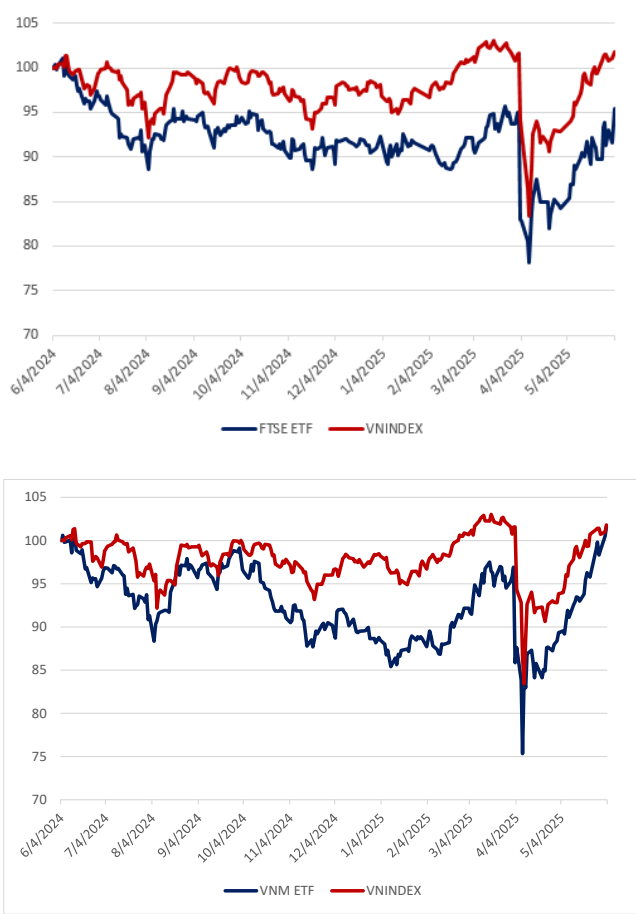
Cuong.nghiemp Phu@mbs.com.vn

Hình 1: Diễn biến dòng vốn quỹ 2 quỹ FTSE và VNM ETF



Nguồn: MBS Research

Hình 2: Diễn biến tăng trưởng quỹ FTSE, VNM ETF (Đơn vị tính %)



Nguồn: MBS Research

Hình 3: Bảng giao dịch dự kiến cơ cấu quỹ FTSE ETF Vietnam

Mã	Tên	Giá	Khối lượng năm giữ	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	% thay đổi	Giá trị thay đổi	Khối lượng thay đổi	Số phiên giao dịch tương đương
SHB	SHB	13,550	11,903,917	2.29%	5.49%	3.2%	51,598,344,964	3,807,996	0.05
EIB	Eximbank	22,700	5,454,423	1.76%	4.21%	2.5%	30,377,233,841	1,338,204	0.05
DXG	Địa ốc Đất Xanh	15,470	4,250,028	1.09%	1.84%	0.7%	4,915,841,989	317,766	0.01
GEX	Tập đoàn Gelex	35,450	4,363,352	2.20%	2.81%	0.6%	9,476,881,101	267,331	0.02
VJC	Vietjet Air	87,000	1,585,942	1.96%	3.04%	1.1%	14,876,344,595	170,992	0.18
MSN	Tập đoàn Masan	62,000	6,284,678	5.54%	5.75%	0.2%	8,179,974,946	131,935	0.02
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	26,300	3,671,235	1.37%	1.66%	0.3%	2,767,848,700	105,241	0.01
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	16,300	2,946,068	0.68%	1.01%	0.3%	1,578,078,482	96,815	0.01
DIG	DIC Corp	16,100	3,091,753	0.71%	0.98%	0.3%	1,324,516,847	82,268	0.00
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	13,100	4,584,868	0.85%	0.90%	0.0%	295,022,648	22,521	0.00
VCG	VINACONEX	21,800	2,477,741	0.77%	0.84%	0.1%	385,580,088	17,687	0.00
KDH	Nhà Khang Điền	29,400	4,934,700	2.06%	2.09%	0.0%	449,759,371	15,298	0.00
DGC	Hóa chất Đức Giang	89,900	1,816,372	2.32%	2.40%	0.1%	1,330,994,521	14,805	0.01
VTP	Bưu chính Viettel	107,000	464,140	0.71%	0.61%	-0.1%	(491,435,416)	(4,593)	0.01
FRT	Bán lẻ FPT	168,000	651,608	1.56%	1.48%	-0.1%	(921,741,934)	(5,487)	0.01

VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	53,400	1,500,514	1.14%	1.00%	-0.1%	(1,107,533,326)	(20,740)	0.01
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	68,600	999,966	0.97%	0.76%	-0.2%	(1,427,482,451)	(20,809)	0.04
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	18,350	2,658,639	0.69%	0.60%	-0.1%	(449,307,316)	(24,485)	0.00
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	19,800	3,326,330	0.94%	0.85%	-0.1%	(572,491,296)	(28,914)	0.00
FTS	Chứng khoán FPT	36,500	1,851,975	0.96%	0.79%	-0.2%	(1,135,987,986)	(31,123)	0.01
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,350	1,871,640	0.89%	0.69%	-0.2%	(1,257,791,468)	(37,715)	0.01
PDR	BDS Phát Đạt	17,100	4,261,204	1.04%	0.91%	-0.1%	(952,031,080)	(55,674)	0.00
VNM	VINAMILK	54,900	7,059,153	5.51%	5.38%	-0.1%	(5,023,569,554)	(91,504)	0.02
VND	Chứng khoán VNDIRECT	15,700	10,581,280	2.36%	2.10%	-0.3%	(4,296,372,771)	(273,654)	0.01
VRE	Vincom Retail	27,500	8,798,086	3.44%	2.93%	-0.5%	(12,333,199,580)	(448,480)	0.04
VCB	Vietcombank	56,400	8,315,887	6.66%	6.08%	-0.6%	(27,338,835,119)	(484,731)	0.11
VCI	Chứng khoán Vietcap	36,000	5,377,392	2.75%	1.82%	-0.9%	(18,035,118,943)	(500,976)	0.06
VIX	Chứng khoán VIX	13,650	13,769,022	2.67%	2.22%	-0.5%	(8,509,771,383)	(623,426)	0.01
SSI	Chứng khoán SSI	23,450	13,315,647	4.44%	3.78%	-0.7%	(20,754,461,873)	(885,052)	0.04
HPG	Hòa Phát	25,750	30,591,507	11.19%	10.62%	-0.6%	(44,931,383,397)	(1,744,908)	0.06
VIC	VinGroup	98,400	12,006,883	16.79%	15.00%	-1.8%	(211,484,438,812)	(2,149,232)	0.42
VHM	Vinhomes	77,600	10,621,316	11.71%	9.34%	-2.4%	(195,221,155,153)	(2,515,737)	0.32

Hình 4: Bảng giao dịch dự kiến cơ cấu quỹ VNM ETF Vietnam

Mã	Tên	Giá	Khối lượng năm giữ	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	% thay đổi	Giá trị thay đổi	Khối lượng thay đổi	Số phiên giao dịch tương đương
EIB	Eximbank	22,700	9,154,129	2.05%	4.46%	2.41%	244,142,218,315	10,755,164	0.40
HPG	Hòa Phát	25,750	24,530,016	5.79%	8.00%	2.21%	241,095,317,016	9,362,925	0.35
NAB	Ngân hàng Nam Á	16,750	7,493,800	1.15%	2.57%	1.42%	154,638,059,689	9,232,123	4.47
DXG	Địa ốc Đất Xanh	15,470	4,824,866	0.70%	1.94%	1.24%	132,709,494,119	8,578,506	0.40
KDH	Nhà Khang Điền	29,400	2,393,566	0.66%	2.21%	1.55%	165,546,541,625	5,630,835	1.68
MSN	Tập đoàn Masan	62,000	6,546,276	3.82%	6.08%	2.26%	240,591,766,188	3,880,512	0.67
VCB	Vietcombank	56,400	8,764,601	4.51%	6.43%	1.92%	210,512,718,300	3,732,495	0.84
SHS	Chứng khoán SG - HN	13,100	7,002,324	0.88%	1.31%	0.43%	44,635,773,857	3,407,311	0.18
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	26,300	4,189,900	1.00%	1.75%	0.75%	82,980,673,170	3,155,159	0.37
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	16,300	4,521,501	0.66%	1.07%	0.41%	45,481,960,032	2,790,304	0.39
VJC	Vietjet Air	87,000	1,678,140	1.40%	3.21%	1.81%	189,267,622,335	2,175,490	2.28
GEX	Tập đoàn Gelex	35,450	7,063,942	2.38%	2.98%	0.60%	62,740,639,024	1,769,835	0.10
NVL	Novaland	14,150	15,617,258	2.02%	2.22%	0.20%	22,425,403,057	1,584,834	0.04
IDC	IDICO	43,600	1,619,610	0.62%	1.07%	0.45%	51,356,120,698	1,177,893	0.53
CEO	Tập đoàn CEO	16,500	4,428,905	0.75%	0.94%	0.19%	18,533,005,556	1,123,212	0.06
DIG	DIC Corp	16,100	5,294,049	0.86%	1.03%	0.17%	17,133,222,832	1,064,175	0.06
DGC	Hóa chất Đức Giang	89,900	2,213,232	1.81%	2.54%	0.73%	80,380,934,635	894,115	0.64
HDG	Tập đoàn Hà Đô	26,200	1,836,960	0.45%	0.66%	0.21%	22,018,593,550	840,404	0.21
VNM	VINAMILK	54,900	10,177,641	5.27%	5.69%	0.42%	44,888,029,678	817,633	0.20
KDC	Tập đoàn KIDO	54,600	1,686,236	0.83%	1.08%	0.25%	27,687,230,001	507,092	0.56
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	14,000	8,853,600	1.06%	1.10%	0.04%	4,892,511,324	349,465	0.03
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	18,200	6,377,518	1.07%	1.10%	0.03%	3,624,503,019	199,149	0.13
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	53,400	2,215,052	1.08%	1.06%	-0.02%	(2,184,340,513)	(40,905)	0.02
CTR	Công trình Viettel	90,100	603,200	0.50%	0.45%	-0.05%	(5,709,667,652)	(63,370)	0.13
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,350	2,420,200	0.75%	0.73%	-0.02%	(2,308,948,118)	(69,234)	0.02

VCG	VINACONEX	21,800	4,683,833	0.95%	0.89%	-0.06%	(6,413,362,022)	(294,191)	0.02
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	18,350	3,944,288	0.70%	0.63%	-0.07%	(6,960,185,584)	(379,302)	0.05
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	68,600	1,684,200	1.06%	0.81%	-0.25%	(27,660,233,791)	(403,210)	0.84
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	19,800	5,349,920	0.98%	0.90%	-0.08%	(8,355,066,210)	(421,973)	0.04
SAB	SABECO	48,750	2,335,700	1.06%	0.85%	-0.21%	(22,215,520,544)	(455,703)	0.49
VRE	Vincom Retail	27,500	13,234,422	3.24%	3.10%	-0.14%	(15,645,622,858)	(568,932)	0.05
DCM	Đạm Cà Mau	33,100	2,312,100	0.73%	0.54%	-0.19%	(19,558,197,036)	(590,882)	0.16
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50,600	1,755,396	0.82%	0.51%	-0.31%	(33,303,234,889)	(658,167)	1.24
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	55,500	2,084,260	1.06%	0.70%	-0.36%	(39,788,903,892)	(716,917)	0.52
FTS	Chứng khoán FPT	36,500	3,248,234	1.11%	0.84%	-0.27%	(29,050,783,191)	(795,912)	0.17
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	13,100	8,525,410	1.05%	0.95%	-0.10%	(10,484,896,654)	(800,374)	0.06
PDR	BDS Phát Đạt	17,100	6,676,736	1.12%	0.96%	-0.16%	(16,081,355,998)	(940,430)	0.07
SSI	Chứng khoán SSI	23,450	20,067,939	4.42%	3.99%	-0.43%	(45,254,204,385)	(1,929,817)	0.08
VCJ	Chứng khoán Vietcap	36,000	9,280,335	3.09%	1.92%	-1.17%	(126,052,367,648)	(3,501,455)	0.40
VHM	Vinhomes	77,600	16,596,467	11.64%	8.00%	-3.64%	(402,740,932,533)	(5,189,960)	0.66
VND	Chứng khoán VNDIRECT	15,700	20,503,925	3.23%	2.22%	-1.01%	(100,298,518,768)	(6,388,441)	0.19
VIX	Chứng khoán VIX	13,650	25,221,030	3.23%	2.35%	-0.88%	(94,198,135,791)	(6,900,962)	0.12
VIC	VinGroup	98,400	16,202,149	14.46%	8.00%	-6.46%	(712,249,159,193)	(7,238,304)	1.41

Nguồn: MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Ngô Quốc Hưng
Nguyễn Phú Cường
Đinh Hà Anh
Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyện

Bất động sản – KCN - VLXD
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành

Công nghiệp – Năng lượng
Nguyễn Hà Đức Tùng
Phạm Thị Thanh Huyền

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly